

Số: 01/2020/QĐST-DS

Gò Dầu, ngày 04 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Tuấn Anh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trương Văn N, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Võ Thị T, sinh năm 1970 (Tòa án không triệu tập).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Trương Văn Ngoan yêu cầu tuyên bố chị Võ Thị T, sinh năm 19750, địa chỉ: Tổ 10, ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

“Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người yêu cầu:

Anh N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh N là phù hợp với khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Theo Đơn yêu cầu và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu anh Trương Văn N trình bày: Chị Võ Thị T là vợ của anh N bị mắc bệnh tâm thần khoảng 05 năm nay, hàng ngày đi lang thang, nói chuyện một mình, bệnh ngày càng tiến triển nặng hơn, không thể nhận thức được nên mọi việc ăn uống, vệ sinh cá nhân đều do anh N chăm sóc. Vì cần đảm bảo quyền lợi trong giao dịch dân sự nên anh N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng các điều 369, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 22 của Bộ luật Dân sự để chấp nhận yêu cầu của anh N.

Xét thấy, tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 240/KL-VPYTW ngày 21-5-2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận (theo Quyết định trưng cầu giám định số 01/2020/QĐ-TA ngày 04-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh): “Về y học: Hiện nay: Đương sự bị bệnh **Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 – ICD.10)**. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*”.

Do đó, việc anh N yêu cầu tuyên bố chị T mất năng lực hành vi dân sự cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 1 Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Trương Văn N.

Tuyên bố chị Võ Thị Thân, sinh năm 1970, địa chỉ: Tổ 10, ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000267 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu nên được khấu trừ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Anh N có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Anh Trương Văn N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Tuấn Anh